

Số: 01/2018/QĐST-KDTM

Châu Thành, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 12/2017/TLST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng A

Trụ sở chính: đường T, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Đồng T- Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng A (Theo văn bản uỷ quyền ngày 08-9-2017).

* *Bị đơn*: Ông Dương Hoàng B-Chủ doanh nghiệp tư nhân B

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Quách Thanh L, sinh năm 1953

- Bà Trịnh Mỹ L, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng A-ông Dương Đồng T cùng ông Dương Hoàng B- Chủ DNTN B, ông Quách Thanh L và bà Trịnh Mỹ L cùng thống nhất hiện nay ông Dương Hoàng B- Chủ DNTN B còn nợ Ngân hàng A tổng tiền gốc và lãi tính đến ngày 30-01-2018 là 676.895.780 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng), trong đó tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 176.895.780đồng.

Các bên đã thỏa thuận ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B có trách nhiệm thanh toán số tiền 676.895.780 đồng cho Ngân hàng trong thời gian từ ngày 30-01-2018 dương lịch cho đến ngày 30-4-2018 dương lịch là dứt nợ.

Ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B thống nhất trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0763/15/TD/XXIII ngày 31-3-2015 tính từ ngày 31-01-2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Các bên tiến hành giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Kiên Giang hoặc trực tiếp giao nhận.

Ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B, ông Quách Thanh L và bà Trịnh Mỹ L thống nhất nếu ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B không trả được nợ trên theo cam kết thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 100/13/BL/XXIII ngày 18-4-2013 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 100.2/13/PLBL/XXIII ngày 31-3-2015 gồm: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ374166, diện tích 344,5m², tờ bản đồ số 01, thửa số 1626 do UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14-9-2007 cho ông Quách Thanh L và bà Trịnh Mỹ L đứng tên chủ sở hữu.

Kể từ ngày ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B thanh toán dứt nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Quách Thanh L và bà Trịnh Mỹ L toàn bộ giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nêu trên.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B chậm thanh toán số tiền nêu trên theo thỏa thuận thì ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B còn phải trả cho Ngân hàng thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Về án phí: Số tiền tranh chấp là 676.895.780 đồng = 20.000.000 đồng + (276.895.780 đồng x 4%) = 31.075.831 đồng.

Do hoà giải thành nên chỉ thu 50% mức án phí 31.075.831 đồng x 50% = 15.537.915 đồng.

Các bên thỏa thuận ông Dương Hoàng B-Chủ DNTN B nộp 15.537.915 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm mười lăm đồng) tiền án phí. Ngân hàng A không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 14.580.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000770 ngày 13-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tạ Thị Xuân